TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/DS-ST
Ngày: 10/02/2023.
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC - TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Út.

2. Ông Kiều Công Trường.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Quỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Tâm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 02 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 160/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2022 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2022/QĐXXST-DS ngày 28/12/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2022/QĐST-DS ngày 16/01/2023. Giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Ngô Kim H, sinh năm 1963 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Bà H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Phạm Thị L, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Ông Lê Văn Bé T, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/8/2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Ngô Kim H trình bày: Vào ngày 11/4/2018 bà L có vay của bà số tiền là 42.900.000 đồng để chi tiêu trong gia đình và có hứa sau một tháng sẽ trả lại số tiền vay, tuy nhiên sau khi vay bà L vẫn không trả tiền vay cho bà như

cam kết, do đó vào năm 2021 bà có khởi kiện bà L tại Tòa án để đòi lại số tiền vay này và bà L có hứa trả nợ vay cho bà nên tôi đã rút đơn khởi kiện lại nhưng từ đó cho đến nay bà L vẫn không trả tiền vay cho bà như cam kết. Vì vậy, nay bà yêu cầu bà L và ông Bé T (chồng bà L) phải liên đới hoàn trả số tiền vay là 42.900.000 đồng vốn gốc, không yêu cầu tính lãi, yêu cầu trả một lần do bà L chỉ hứa mà không thực hiện việc trả nợ.

Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là bà Phạm Thị L trình bày: bà thống nhất về việc vay tiền và còn nợ tiền của bà H là 42.900.000 đồng vốn gốc như bà H trình bày. Do hoàn cảnh kinh tế của vợ chồng bà gặp khó khăn nên vợ chồng bà chưa có khả năng trả nợ cho bà H số tiền đã vay. Nay bà H yêu cầu vợ chồng bà liên đới trả 42.900.000 đồng vốn gốc thì vợ chồng bà cũng đồng ý trả nhưng xin được trả dần, cụ thể: bà cam kết vào ngày 25/12/2022 (âm lịch) sẽ trả trước cho bà H số tiền là 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng, sau đó đến tháng 3 năm 2022 (âm lịch) sẽ hoàn trả đủ số nợ vay còn lại là 27.900.000 (hai mươi bảy triệu chín trăm nghìn) đồng cho bà H.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn Bé T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời khai.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, riêng bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Kim H, buộc bà Phạm Thị L và ông Lê Văn Bé T có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho bà H số tiền vay là 42.900.000 đồng. Ghi nhận bà Ngô Kim H không yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn là bà Ngô Kim H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn bà Phạm Thị L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn Bé T vắng mặt tại phiên tòa dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà H, bà L và ông Bé T là phù hợp.

[2] Căn cứ vào lời khai của các đương sự thì nguyên đơn bà H và bị đơn bà L đều thống nhất số tiền bà L còn nợ bà H là 42.900.000 không có tranh chấp nên căn cứ vào Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xác định đây là sự việc có thật. Tuy nhiên các đương sự không thống nhất với nhau về phương thức

trả nợ, bà H yêu cầu trả một lần, còn bà L xác định bà H yêu cầu vợ chồng bà liên đới trả 42.900.000 đồng vốn gốc thì vợ chồng bà cũng đồng ý trả nhưng xin được trả dần cho bà H, cụ thể: bà cam kết vào ngày 25/12/2022 (âm lịch) sẽ trả trước cho bà H số tiền là 15.000.000 đồng, sau đó đến tháng 3 năm 2022 (âm lịch) sẽ hoàn trả đủ số nợ vay còn lại là 27.900.000 đồng cho bà H nhưng theo bà H xác định là bà L vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả tiền vay theo cam kết này. Do đó, đối với phương thức trả nợ mà các đương sự đề nghị, xét thấy vấn đề này thuộc về giai đoạn thi hành án nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy: bản thân bà L là bên vay đã tham gia giao dịch về vay tiền với bà H nhưng không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền vay của mình là vi phạm hợp đồng, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà H, do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, buộc bà L và ông B T phải liên đới hoàn trả cho bà H số tiền vay là 42.900.000 đồng là phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015 và các Điều 27, 30, 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Việc bà H không yêu cầu tính lãi đối với số tiền vay 42.900.000 đồng là sự tự nguyện của bà nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: buộc bà Phạm Thị L và ông Lê Văn Bé T phải liên đới chịu do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Kim H được Tòa án chấp nhận, án phí bà L và ông B T phải liên đới chịu là: 42.900.000 đồng x 5% = 2.145.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 27, 30, 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Kim H.

Buộc bà Phạm Thị L và ông Lê Văn Bé T phải liên đới hoàn trả cho bà Ngô Kim H số tiền vay là 42.900.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Phạm Thị L và ông Lê Văn Bé T phải liên đới chịu án phí là 2.145.000 đồng.

Hoàn trả cho bà Ngô Kim H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.908.000 đồng theo biên lai thu số 0000487 ngày 18/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc.

Án phí sung vào công quỹ nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn

yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu (HS, VP).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Ngọc Đạt